

Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà 153, H, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B.

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 153, H, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn Đ và bà Ngô Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/1997 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B. Giữa năm 2017, ông Đ và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Đ, bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đ, bà H có 02 con chung tên Hoàng Ngọc P, sinh ngày 21/9/1991 và Hoàng Tấn L, sinh ngày 07/3/1997. Cháu P và cháu L đã trưởng thành nên ông Đ, bà H không có ý kiến và yêu cầu gì.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn Đ và bà Ngô Thị H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01/97 do UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B cấp ngày 05/11/1997 cho ông Hoàng Văn Đ và bà Ngô Thị H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Đ, bà H có 02 con chung tên Hoàng Ngọc P, sinh ngày 21/9/1991 và Hoàng Tấn L, sinh ngày 07/3/1997. Cháu P và cháu L đã trưởng thành nên ông Đ, bà H không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ, bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn Đ và bà Ngô Thị H mỗi người nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0022990, ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chi cục thi hành án dân sự thành phố T trả cho ông Đ, bà H 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng lệ phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, TP. T, tỉnh B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoa Hạnh